Mẫu số 38-DS

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TINH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11 /2019/QĐST- DS	*Đăk Hà, ngày 17 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST – DS, ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1978 và chị Ngô Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn Đăk Bình, xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Văn Q và chị Ngô Thị T phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Đặng Thị H số tiền là 63.000.000đ *(Sáu mươi ba triệu đồng)*.

Các đương sự thống nhất, thỏa thuận trả thành hai đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1: Anh Lê Văn Q và chị Ngô Thị T phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Đặng Thị H số tiền là 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)* vào ngày 30/6/2019.

Đợt 2: Anh Lê Văn Q và chị Ngô Thị T phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Đặng Thị H số tiền là 33.000.000đ *(Ba mươi ba triệu đồng)* vào ngày 30/12/2019.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày 01/7/2019 đối với số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và kể từ ngày 31/12/2019 đối với số

tiền 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng) chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Lê Văn Q và chị Ngô Thị T không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Q và chị T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 3; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.575.000đ *(một triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*, anh Lê Văn Q và chị Ngô Thị T thoả thuận nhận nộp số tiền này.

Chị Đặng Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị H 1.792.650đ *(Một triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm năm mươi đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0009554, ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Duy Ngữ